

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Hà Việt Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 03/4/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 17/4/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L- Sinh năm 1993, tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1967, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Trần Thị X, sinh năm 1996, hiện lao động tự do tại xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị can Trần Văn L bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng; có mặt.

**** Người bị hại:*** Anh Roãn Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm x, xã L, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: đội 2, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Thanh N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 23/11/2019, Trần Văn L đi xe đạp mi ni màu trắng, bạc từ nhà đến nhà anh Roãn Văn Đ để trộm cắp tài sản (L và anh Đ là bạn bè). Khoảng 3 giờ ngày 23/11/2019, khi đến nhà anh Đ (nhà không có cổng), L dựng xe đạp ở ngoài ngõ, đi vào sân nhà anh Đ phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu xanh, đen, bạc, biển số 18L1 - xxxxx dựng ở sân, khóa cổ, L biết anh Đ hay để chìa khóa xe mô tô trên mặt tủ ti vi trong nhà (nhà không khóa cửa), L đi vào trong nhà, thấy anh Đ đang ngủ, L đến khu vực tủ ti vi lấy chiếc chìa khóa xe mô tô và phát hiện thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen, L lấy trộm chiếc điện thoại di động cho vào túi quần, sau đó ra ngoài sân dùng chìa khóa xe mô tô mở khóa điện và dắt chiếc xe mô tô ra ngõ, bỏ chiếc xe đạp lên yên xe mô tô rồi nổ máy đi về nhà. Khi về đến gần nhà giấu chiếc xe mô tô ở 01 ngôi nhà hoang cạnh cánh đồng, cách nhà ở của L 200 mét rồi cầm chìa khóa về nhà, L tháo 02 chiếc thẻ sim điện thoại trong máy điện thoại của anh L cất trong túi quần. Đến trưa ngày 23/11/2019, L điều khiển xe mô tô đi uống bia ở xã H, khi về thì xe mô tô hết xăng, L vào quán của chị Phạm Thị T ở đội 2, xã H, huyện N đổ 02 lít xăng hết 46.000 đồng L đã để lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen cho chị T và hẹn chị T mai đến trả tiền và lấy điện thoại, chị T đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô về nhà, L tiếp tục mang xe mô tô ra nhà hoang cất giấu khi nào có việc L lại ra lấy để đi. Đến tối ngày 03/12/2019, do sợ bị phát hiện, L mang chiếc xe mô tô và chìa khóa xe mô tô ra dựng ở phía Bắc đầu cầu B, thuộc Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N rồi đi bộ về nhà. Khoảng 23 giờ ngày 03/12/2019, người dân phát hiện, báo cho ông Lê Thanh N là tổ phó Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N đem về để giao nộp cho Công an Thị trấn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của chị Phạm Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng; thu giữ của Trần Văn L 02 thẻ sim mạng Viettel, có số thuê bao là 0345.xxxxxx và 0347.xxxxxx; thu giữ của anh Đỗ Văn Đ ở Tổ dân phố x, Thị trấn Đ, huyện N 01 xe đạp mi ni màu trắng, bạc.

Tại bản kết luận định giá số 47/HĐ - ĐGTS, ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn

hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu xanh, đen, bạc, biển số 18L1 - xxxxx, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị 10.600.000 đồng. Các sim điện thoại tài khoản đã hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị Phạm Thị T 46.000 đồng; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt nhưng có đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 46.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ ngày 23/11/2019, tại nhà anh Roãn Văn Đ, Trần Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu xanh, đen, bạc, biển số 18L1 - xxxxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen, tổng giá trị 10.600.000 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường; chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo phải trả số tiền mua xăng 46.000 đồng, do vậy buộc bị cáo trả lại cho chị T số tiền 46.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu xanh, đen, bạc, biển số 18L1 - xxxxx, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL IZI 208, vỏ màu đỏ đen, 02 thẻ sim mạng Viettel, có số thuê bao là 0345.xxxxxx và 0347.xxxxxx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Roãn Văn Đ là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu trắng, bạc. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Đỗ Văn Đ cho Trần Văn L mượn, anh Đ không biết L sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Đ là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 136, 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho chị Phạm Thị T số tiền 46.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo.
- UBND xã L;
- UBND TT Đ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung